

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 601/2025/DS-PT
Ngày 10 - 12 - 2025
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Chang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Lê Huyền Kim – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai theo hình thức trực tuyến giữa hai điểm cầu, gồm: điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử B của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (cơ sở 2) và điểm cầu thành phần là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai, vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 459/2025/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2025 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2025/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 988/2025/QĐPT ngày 07 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1968; trú tại: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp P, xã P, tỉnh Đồng Nai).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1988; trú tại: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp A, xã N, tỉnh Đồng Nai).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đinh Thị N, sinh năm 1973; trú tại: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp P, xã P, tỉnh Đồng Nai).

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn ông Nguyễn Viết L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Viết L trình bày:

Ông và vợ ông là bà Đinh Thị N là chủ sử dụng đất tại thửa 87 tờ bản đồ 18 bản đồ địa chính xã P, tọa lạc tại ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp A, xã N, tỉnh Đồng Nai). Anh Nguyễn Duy S có sử dụng diện tích đất gần đất của gia đình ông, cách nhau dòng suối.

Vào ngày 02/5/2024, anh S có thuê máy mức vào để khơi thông dòng chảy dòng suối giáp ranh giữa đất của anh S và đất gia đình ông. Tại thời điểm trên, anh S không thông báo với gia đình ông về việc mức đất.

Đến ngày hôm sau, ông nghe thông tin nên có đến đất xem thực tế. Khi đến anh S đã mức xong dòng suối đoạn giữa đất của ông bà và anh S. Ông xác định anh S chỉ mức đất ở dưới dòng suối chứ không mức trên phần đất của ông bà.

Do việc mức đất nêu trên có nguy cơ gây sạt lở cho đất của gia đình ông nên ông có báo với chính quyền địa phương. Do diện tích bị sạt lở nhiều nên ông không thực hiện các biện pháp để bảo vệ tài sản của gia đình như đóng cọc kê chống sạt lở được.

Sau đó, UBND xã P có xuống lập biên bản sự việc và mời cả hai bên lên giải quyết. Tại UBND xã P, hai bên không thỏa thuận về việc giải quyết vụ việc.

Khoảng gần một tuần sau, do mưa nhiều, nước lớn nên gây sạt lở đất, đổ cây của gia đình ông. Ông xác định tại phần đất ông yêu cầu bồi thường thiệt hại có sạt lở đất một ít từ trước đó. Còn cụ thể bị sạt bao nhiêu phần so với hiện tại thì ông không xác định được và cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Do đó, nay ông yêu cầu anh Nguyễn Duy S bồi thường cho vợ chồng ông thiệt hại về tài sản (01 bụi tầm vông, 01 cây xà cừ) với số tiền 1.080.000đ và đóng cọc kê, đổ đất trả lại hiện trạng phần đất bị sạt lở là 151,25m³ thuộc thửa 87 tờ bản đồ 18 bản đồ địa chính xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai).

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Duy S trình bày:

Anh có diện tích đất tại ấp C, xã P (nay là ấp A, xã N, tỉnh Đồng Nai). Giữa đất của anh và đất của ông Nguyễn Viết L cách nhau dòng suối.

Vào ngày 02/5/2024, anh có thuê máy mức vào để khơi thông dòng chảy dòng suối giáp ranh giữa đất của anh và đất gia đình ông L. Lý do tại thời điểm trên do phần suối nêu trên bị rác ứ đọng và cạn dòng nên dẫn đến không lưu thông dòng chảy, gây ngập úng đất đầu nguồn.

Tại thời điểm trên, do anh chỉ cào rác và mức một ít đất nhưng chỉ thực hiện giữa suối chứ không mức vào phần đất của gia đình ông L nên anh không

thông báo với gia đình ông L. Khi khơi thông dòng chảy thì đất của gia đình ông L chưa bị sạt lở và cây cũng chưa bị đổ.

Đến ngày 03/5/2024, ông L vào thăm rẫy và có qua phản ánh với anh. Ông L nói rằng vết như vậy là hơi sâu và sau đó lên báo với chính quyền địa phương.

Sau đó, UBND xã P có xuống lập biên bản sự việc và mời cả hai bên lên giải quyết. Tại UBND xã P, hai bên không thỏa thuận về việc giải quyết vụ việc.

Thời gian sau đó mưa nhiều, nước lớn và đất của ông L có khúc cua tay áo nên dòng nước cuộn vào nên gây sạt lở đất, đổ cây.

Do đó, nay ông Nguyễn Viết L yêu cầu anh bồi thường cho ông và bà Đinh Thị N thiệt hại về tài sản (01 bụi tầm vông, 01 cây xà cừ) với số tiền 1.080.000đ và đóng cọc kè, đổ đất trả lại hiện trạng phần diện tích đất bị sạt lở thuộc thửa 87 tờ bản đồ 18 bản đồ địa chính xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai) thì anh không đồng ý chấp nhận.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị N trình bày:

Vợ chồng bà là chủ sử dụng đất tại thửa 87 tờ bản đồ 18 bản đồ địa chính xã P, tọa lạc tại ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp A, xã N, tỉnh Đồng Nai). Anh Nguyễn Duy S có sử dụng diện tích đất gần đất của gia đình bà, cách nhau dòng suối.

Vào ngày 02/5/2024, anh S có thuê máy mức vào để khơi thông dòng chảy dòng suối giáp ranh giữa đất của anh S và đất gia đình bà. Tại thời điểm trên, do anh S không thông báo với gia đình bà về việc mức đất.

Đến ngày hôm sau, chồng bà nghe thông tin nên có đến đất xem thực tế. Khi đến anh S đã mức xong dòng suối đoạn giữa đất của ông bà và anh S. Bà xác định anh S chỉ mức đất ở dưới dòng suối chứ không mức trên phần đất của ông bà.

Do việc mức đất nêu trên có nguy cơ gây sạt lở cho đất của gia đình bà nên chồng bà có báo với chính quyền địa phương. Do diện tích bị sạt lở nhiều nên ông bà không thực hiện các biện pháp để bảo vệ tài sản của gia đình bà như đóng cọc kè chống sạt lở được.

Sau đó, UBND xã P có xuống lập biên bản sự việc và mời cả hai bên lên giải quyết. Tại UBND xã P, hai bên không thỏa thuận về việc giải quyết vụ việc.

Khoảng gần một tuần sau, do mưa nhiều, nước lớn nên gây sạt lở đất, đổ cây của gia đình bà. Bà xác định tại phần đất nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại có sạt lở đất một ít từ trước đó. Còn cụ thể bị sạt bao nhiêu phần so với hiện tại thì bà không xác định được và cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Nay ông Nguyễn Viết L yêu cầu anh Nguyễn Duy S bồi thường cho vợ

chồng bà thiệt hại về tài sản (01 bụi tầm vông, 01 cây xà cừ) với số tiền 1.080.000đ và đóng cọc kè, đổ đất trả lại hiện trạng phần đất bị sạt lở là 151,25m³ thuộc thửa 87 tờ bản đồ 18 bản đồ địa chính xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai) thì bà đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2025/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai) đã quyết định:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết L đối với anh Nguyễn Duy S về tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Viết L phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng (xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, thẩm định giá) là 52.902.000đ (Năm mươi hai triệu chín trăm lẻ hai nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/6/2025, nguyên đơn ông Nguyễn Viết L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Viết L; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2025/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân khu vực 8 – Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Viết L làm trong thời hạn luật định, có hình thức, nội dung và phạm vi kháng cáo phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại về tài sản gồm: 01 bụi tầm vông, 01 cây xà cừ với số tiền 1.080.000đ và đóng cọc kè, đổ đất trả lại hiện trạng phần đất 151,25m³ bị sạt lở thuộc thửa 87, tờ bản đồ 18 bản đồ địa chính xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai).

[2] Căn cứ lời trình bày của các bên và các tài liệu, chứng cứ mà hai bên cung cấp có cơ sở xác định được: diện tích đất 3001m² thuộc thửa số 87, tờ bản đồ 18 bản đồ địa chính xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai) của vợ chồng ông Nguyễn Viết L và bà Nguyễn Thị N1 nằm gần thửa đất của anh Nguyễn Duy S, hai thửa đất được phân cách bởi một con suối. Vào ngày 02/5/2024, anh Nguyễn Duy S có thuê 01 máy mức rồi tiến hành cào rác, mức đất, khơi thông dòng chảy dòng suối giáp ranh giữa đất của hai hộ. Ngày 03/5/2024, biết tin anh S khơi dòng, vét suối nên ông L vào thăm rẫy và nói anh S vét lòng suối như vậy là sâu. Đồng thời, lo sợ việc mức đất của anh S sẽ gây sạt lở nên ông L có thực hiện báo chính quyền địa phương. Khoảng một tuần sau, do có mưa lớn và nước đầu nguồn đổ về nhiều dẫn đến sạt lở nên ông L tiếp tục báo chính quyền địa phương. Vào ngày 31/5/2024, Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã N) lập biên bản kiểm tra hiện trạng. Ngày 26/7/2024, UBND xã P đã thành lập tổ xác minh và đến ngày 26/7/2024 lập biên bản xác minh thực địa (các BL 22 đến 26), tại các văn bản này đều xác định thực tế có việc sạt lở.

[3] Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện và kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá số 317/2025/191/CT ngày 27/6/2025 của Công ty Cổ phần T cho thấy: phần đất bị sạt lở thuộc thửa 87 tờ bản đồ 18 bản đồ địa chính xã P (cũ) có diện tích 60,5m² được giới hạn bởi các mốc 1,2,3,...21,1 (được thể hiện tại bản Trích lục và đo chính lý khu đất bản đồ địa chính số 297/2025 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ, chi nhánh T1 lập ngày 06/5/2025); trên phần đất bị sạt lở có 01 cây xà cừ trị giá 900.000 đồng, 01 bụi tầm vông trị giá 180.000 đồng; số đất cần để đổ, san lấp lấy lại mặt bằng cũ là 151,25m³ trị giá 23.897.500 đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn: ông L cho rằng, do anh S có hành vi mức đất dưới lòng suối dẫn đến thửa đất số 87 của gia đình ông bị sạt lở đất, làm lật đổ 01 cây xà cừ, 01 bụi tầm vông nên anh S phải bồi thường và khắc phục hậu quả cho ông theo thiệt hại được xác định tại Chứng thư thẩm định giá. Tại phiên tòa, anh S không đồng ý với các yêu cầu của ông L. Hội đồng xét xử xét thấy: mặc dù, vào ngày 02/5/2025 anh S có thực hiện việc khơi thông và mức đất lòng suối, tuy nhiên chính nguyên đơn ông L cũng thừa nhận anh S không mức vào phần đất của gia đình ông và thừa nhận ngày 03/5/2025 khi ông vào thăm rẫy thì thấy đất không bị sạt lở. Các bên cũng

thừa nhận, khoảng 01 tuần sau khi anh S thực hiện khơi thông và mức lòng suối thì tại địa bàn có xảy ra mưa nhiều, nước lớn. Đến thời điểm xét xử hôm nay, ông L cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh nguyên nhân dẫn đến việc sạt lở đất gây thiệt hại cho ông như trên hoàn toàn là do hành vi của anh S gây ra chứ không phải do mưa lớn, nước nhiều. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L là có căn cứ nên kháng cáo của nguyên đơn ông L không được chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 32/2025/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Nai.

[5] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã nộp các chi phí tố tụng sau: chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ 2.902.000 đồng; chi phí thẩm định giá 50.000.000 đồng, tổng cộng là 52.902.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn phải chịu là có căn cứ, đúng pháp luật cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về nội dung này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 1.249.000 đồng do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn không được Tòa án chấp nhận là có căn cứ nên cũng cần giữ nguyên phần này của Bản án sơ thẩm.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông L không được chấp nhận nên ông L phải chịu 300.000 đồng.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Viết L;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2025/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Nai.

Căn cứ các điều 147, 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 31 Luật Đất đai năm 2024; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết L đối với anh Nguyễn Duy S.

Chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Viết L phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng (gồm các chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, thẩm định giá) là 52.902.000 (năm mươi hai triệu chín trăm lẻ hai nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Việt L phải chịu 1.249.000 (một triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; khấu trừ số tiền 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí ông L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013430 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 8 – Đồng Nai), ông L còn phải nộp 699.000 (sáu trăm chín mươi chín nghìn) đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Việt L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí ông L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001168 ngày 15/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 8 - Đồng Nai;
- TAND khu vực 8 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 8 - Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, TDS.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Quý Chi